**4. Tình hình sản xuất kinh doanh trước khi thực hiện cổ phần hóa:**

**Kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm (2015-2016-2017)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần | 19.351.296.237 | 25.423.761.344 | 51.741.793.129 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 1.842.253.036 | 2.356.675.471 | 8.023.686.020 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 1.329.335.536 | 1.287.300.873 | 6.418.948.816 |
| 4 | Tổng số lao động | 110 | 110 | 125 |
| 5 | Thu nhập bình quân người/ tháng | 5.812.915 | 6.770.878 | 11.690.113 |
| 6 | Các khoản nộp ngân sách | 512.459.285 | 1.069.374.598 | 1.604.737.204 |
| 7 | Nợ phải thu | 2.743.993.220 | 2.596.799.955 | 13.761.010.326 |
| 8 | Nợ phải trả | 2.018.739.327 | 1.891.761.095 | 8.256.997.970 |
| | *- Nợ ngắn hạn* | 2.018.739.327 | 1.891.761.095 | 8.256.997.970 |
| | *- Nợ dài hạn* | | | |

**5. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty**

**a) Thuận lợi:**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng và các Sở, Ban ngành tạo điều kiện trong các hoạt động của Công ty.

Công ty đang thực hiện nhiệm vụ đặt hàng công tác Quản lý vận hành và Duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố, theo phương thức này đã tháo gỡ nhiều vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ. Qua đó đã chủ động trong mọi công việc quản lý vận hành và duy trì lưới điện đúng quy trình, thành phần công việc và yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của viên chức, người lao động trong Công ty.

**b) Khó khăn:**

- Công tác quản lý vận hành và duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị là một nghành nghề kỹ thuật, mỹ thuật, đặc biệt ngày càng phát triển và công nghệ luôn thay đổi. Do đó đòi hỏi mỗi cán bộ, công nhân viên phải có một trình độ nhất định cùng trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc, thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn mới đáp ứng nhiệm vụ công tác.

- Về thiết bị xe chuyên dùng còn thiếu, hiện có 04 xe tải cẩu rổ và 01 xe rổ, trong đó có 02 xe đã sử dụng quá 20 năm nên đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng.

- Yêu cầu chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích ngày càng cao, phải đáp ứng đúng tiêu chí, tiêu chuẩn nhưng giá cả phải hợp lý.

- Việc xây dựng Trụ sở làm việc chính của Công ty tại 03 lô đất có ký hiệu từ số 20÷22 (diện tích khoảng 339m$^2$ ) thuộc phân khu B.1, khu dân cư Tuyên Sơn, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, Đà Nẵng cần phải đầy đủ hồ sơ pháp lý, nhưng đến nay Công ty mới có Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ TL 1/500, các biên bản bàn giao đất, bàn giao cột mốc và công bố quy hoạch. Còn việc thực hiện chủ trương đầu tư và phương án sử dụng đất phải chờ các Sở ngành hỗ trợ.

**6. Nguồn nhân lực, tài sản:**

- Tổng số lao động: 125 người, trong đó: Nữ là 10 người, Nam là 115 người.
- Trình độ sau Đại học : 03 người
- Trình độ Đại học : 38 người
- Cao đẳng, Trung cấp, sơ cấp : 84 người
- Cán bộ quản lý đã qua đào tạo có thời gian công tác lâu năm tại Công ty.
- Đội ngũ công nhân quản lý vận hành có thời gian công tác lâu năm, nắm rõ lưới điện chiếu sáng công cộng trên từng khu vực nên có kinh nghiệm trong công tác quản lý vận hành, duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng.
- Tài sản của đơn vị gồm Nhà cửa, vật kiến trúc trên đất và phương tiện vận tải chuyên dùng.

**7. Trình độ công nghệ:**

**7.1 Đối với công tác quản lý vận hành:**

Công tác quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng được vận hành, sử dụng bởi công nhân có tay nghệ và nhiều năm kinh nghiệm (trên 20 năm), nắm được địa bàn quản lý và am hiểu về lưới điện chiếu sáng công cộng.

Quy trình quản lý được áp dụng theo Quy trình do UBND Thành phố ban hành và Quy trình nội bộ Công ty nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công ích

Việc tiếp nhận thông tin phản ánh được tiếp nhận từ nhiều nguồn khác nhau như: mạng xã hội, điện thoại cố định chuyên trách, trang web của Công ty http://www.dlmc.com.vn....

Đội ngũ công nhân, kỹ sư có tay nghề, được huấn luyện và đào tạo đạt trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu quản lý, vận hành điều khiển hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

**7.2 Đối với công tác Duy trì**

Công tác duy trì hệ thống điện chiếu sáng được Công ty thực hiện theo quy trình do UBND thành phố ban hành đảm bảo về tiến độ, thời gian theo đúng hợp đồng được ký kết.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật có chuyên môn sâu trong công tác khắc phục sự cố, có khả năng phân tích, đánh giá và xử lý mọi tình huống sự cố xảy ra.

Công tác duy trì theo kế hoạch được Công ty thực hiện tuần tự, theo quy trình quản lý chất lượng công tác ban hành đảm bảo chất lượng, khối lượng theo đúng hợp đồng được ký kết.

**7.3 Khả năng làm chủ công nghệ, thiết bị**

Đội ngũ kỹ sư chuyên trách có khả năng phân tích, đánh giá và sửa chữa thiết bị công nghệ cao nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết trong công tác quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí.

**8. Tình hình nghiên cứu và phát triển:**

- Công ty đã tập trung nghiên cứu thiết kế, chế tạo, sản xuất bộ đèn LED Nano lắp đặt trên các ngõ xóm trên địa bàn thành phố và đèn Led chiếu sáng công viên vườn hoa....

- Hiện tại, Công ty tập trung phát triển, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý vận hành, duy trì sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**9. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ:**

- Với định hướng "Hệ thống chiếu sáng công cộng là công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự đồng thời góp phần tạo mỹ quan đô thị đẹp, hiện đại". Công ty cam kết liên tục cải tiến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu về lợi ích công cộng của nhân dân, cụ thể là:

a. Quan tâm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân về phạm vi và chất lượng hoạt động của hệ thống chiếu sáng công cộng.

b. Đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, tiến độ thực hiện và hiệu quả sử dụng các công trình chuyên ngành trong các mặt công tác: Quản lý, duy trì bảo dưỡng, tư vấn đầu tư xây dựng và thi công lắp đặt mới.

c. Xây dựng và thực hiện các quy trình giải quyết công việc rõ ràng, thống nhất, đơn giản và hợp pháp.

d. Cán bộ, viên chức, người lao động luôn được tạo điều kiện nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn để thực hiện tốt và không ngừng nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác.

e. Xây dựng, duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ mới.

- Ban Lãnh đạo Công ty thường xuyên sâu sát công việc tại các bộ phận trong đơn vị thực hiện để tạo sản phẩm uy tín, chất lượng cao.

## 10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### a) Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường của Công ty: Phân khúc thị trường của sản phẩm, dịch vụ kinh doanh là hoạt động lĩnh vực chiếu sáng đô thị, trong đó hoạt động công ích chiếm tỷ trọng lớn; đối tượng phục vụ là nhân dân.

Vị thế của Công ty trong ngành: Là một trong những đơn vị thực hiện dịch vụ công ích hàng đầu trong ngành; tuy nhiên với xu thế hội nhập, phát triển sẽ có nhiều đối thủ cạnh tranh, dẫn đến làm ảnh hưởng thị phần của Công ty có phần giảm. Thế mạnh của Công ty so với đối thủ là có đầy đủ năng lực, vật lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý vận hành, duy trì hệ thống điện chiếu sáng và tham gia nhiều công trình xây dựng khác; uy tín sản phẩm mang lại luôn đảm bảo chất lượng, kịp thời.

Chiến lược về cạnh tranh: Nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí; đảm bảo giá cả hợp lý; nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín, không ngừng cải tiến để đảm bảo cạnh tranh với các đơn vị trong cùng lĩnh vực hoạt động.

### b) Triển vọng phát triển của ngành

Tuy có phần khó khăn trong lĩnh vực hoạt động, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp Lãnh đạo; sự đoàn kết, nổ lực của tập thể người lao động trong Công ty sẽ là nền tảng để Công ty dần ổn định và phát triển.

### c) Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong hoạt động chuyên ngành chiếu sáng đô thị, lấy kinh doanh hoạt động công ích, hoạt động tư vấn thiết kế, hoạt động thi công xây dựng làm ngành nghề kinh doanh chính.

Những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp với chủ trương của Nhà nước đối với ngành, cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các Công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng nói riêng.

### d) Nhãn hiệu thương mại

Với đặc thù là đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị, Công ty đã xây dựng Logo nhãn hiệu thương mại độc quyền để Công ty quảng bá hình ảnh sâu rộng đến các đối tác. Tuy nhiên, hiện nay Logo của Công ty chưa đăng ký nhãn hiệu độc quyền với Cục sở hữu trí tuệ.

Biểu tượng của Công ty: (Logo).

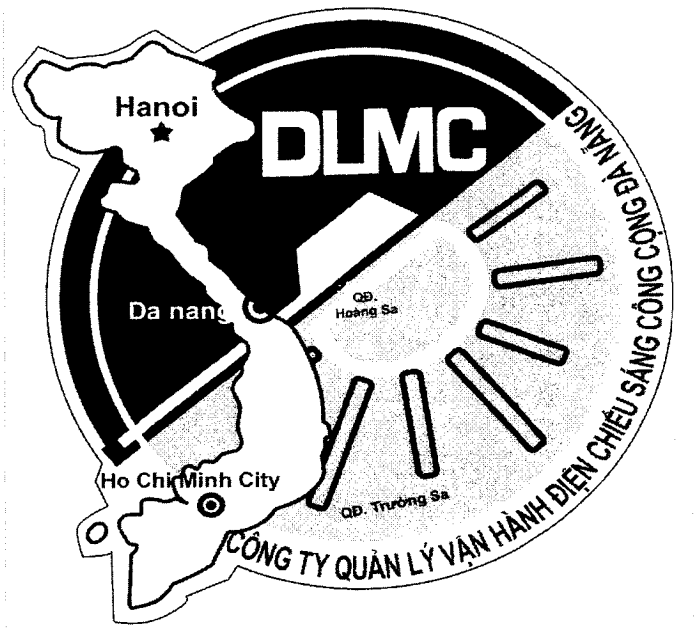


**11. Giá trị thực tế Đơn vị sự nghiệp và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng**

**11.1. Giá trị đơn vị sự nghiệp theo sổ sách kế toán :**

- Giá trị thực tế Công ty theo sổ sách kế toán tại thời điểm 24 giờ ngày 31/12/2017: **27.416.949.447 đ** *(Hai mươi bảy tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng chẵn).*

- Giá trị phần vốn Nhà nước trên sổ sách kế toán tại thời điểm 24 giờ ngày 31/12/2017: **13.169.319.812 đ** *(Mười ba tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm mười chín nghìn, tám trăm mười hai đồng chẵn).*

**11.2. Giá trị doanh nghiệp thực tế được phê duyệt:**

Theo Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt giá trị của Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng để thực hiện cổ phần hóa như sau:

- Giá trị thực tế Công ty sau khi xác định lại tại thời điểm 24 giờ ngày 31/12/2017 là: **29.435.181.393 đ** *(Hai mươi chín tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, một trăm tám mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng chẵn).*

- Giá trị phần vốn nhà nước sau khi xác định lại tại thời điểm 24 giờ ngày 31/12/2017: **16.575.751.195 đ** *(Mười sáu tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng chẵn).*

- Tài sản không tính vào giá trị của Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng để cổ phần hóa: Tài sản không cần dùng chờ chuyển giao (không thực hiện đánh giá lại), có giá trị theo sổ sách là: 153.577.149.158 đồng (tài sản cố định hữu hình thuộc hệ thống lưới điện chiếu sáng công cộng và vật kiến trúc trên đất tại số 19 Lê Hồng Phong, thành phố Đà Nẵng ). Giao Sở Xây dựng chỉ đạo Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà

Nắng chuyển giao các đơn vị liên quan quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật *(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

## PHẦN II: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

### I. THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG:

Số lượng lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa có 125 người *(Mẫu số 01 theo TT 35/2016/TT-BLĐ-TBXH ngày 25/10/2016 đính kèm phương án này).*

### II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG:

Để thực hiện phương án kinh doanh sau khi Cổ phần hóa, Công ty dự kiến sử dụng lại cơ cấu tổ chức và lao động như sau :

**1. Cơ cấu tổ chức:**

- Hội đồng Quản trị: 03-05 người *(kiêm nhiệm)*
- Ban kiểm soát: 3 người *(kiêm nhiệm)*
- Ban điều hành Công ty: 03 người.
- Lao động bố trí tại các phòng, đội chuyên môn: 119 người.

***Ghi chú: Ban Lãnh đạo mới sẽ thực hiện sắp xếp, bố trí lao động để phù hợp với mô hình hoạt động tại Công ty cổ phần.***

**2. Bộ máy hoạt động dự kiến:**

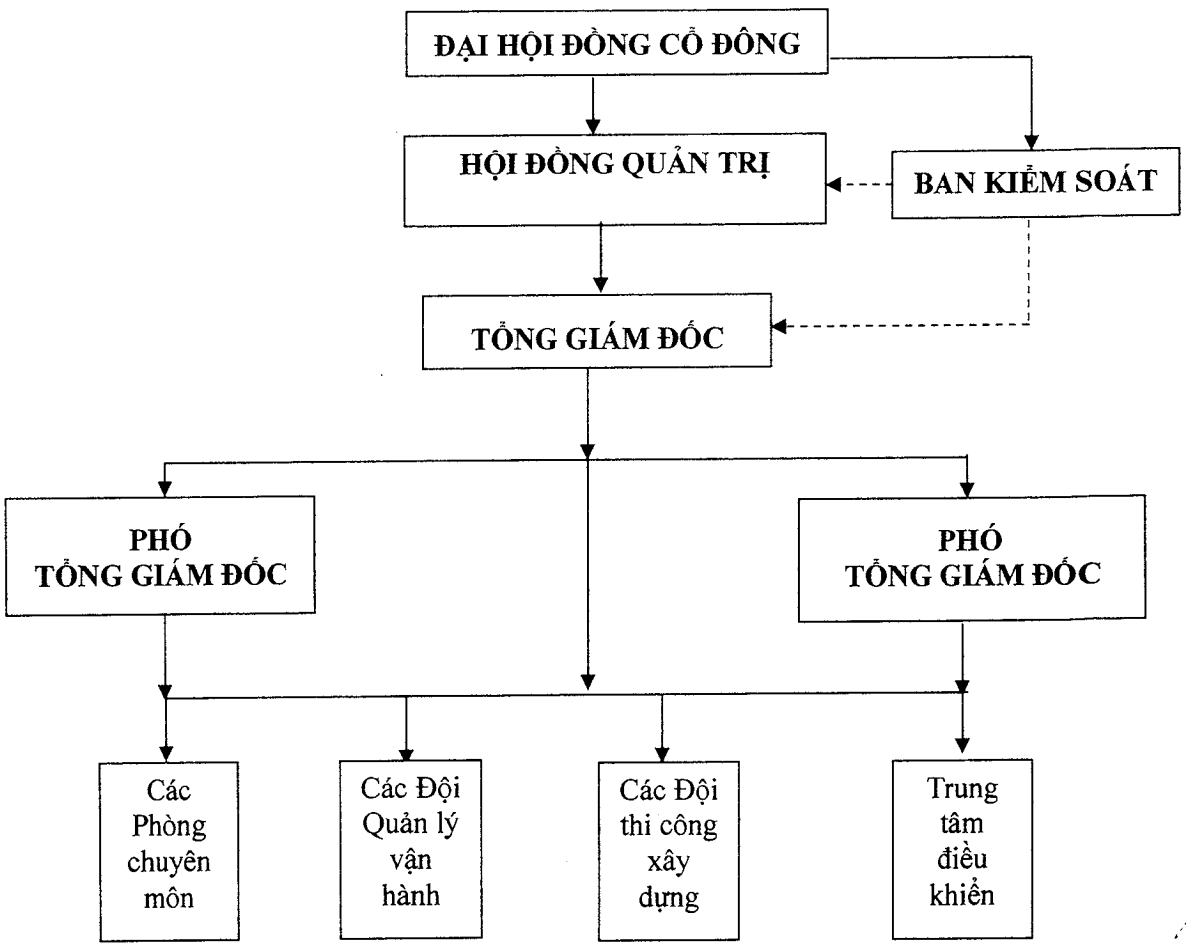

**Ghi chú:** ——————→ Quan hệ chỉ đạo.

----------→Quan hệ kiểm soát.

**3. Về lao động:**

3.1 Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị Đơn vị sự nghiệp công lập ngày 31/12/2017: 125 người, trong đó lao động nữ: 10 người *(Mẫu số 01 theo Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH)*

- Số lao động là người quản lý đơn vị sự nghiệp được bổ nhiệm: 03 người

- Số lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 122 người

3.2 Phân loại lao động tại thời điểm cổ phần hóa:

- Số lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần: 122 người, trong đó lao động nữ: 09 người.

- Số lao động dôi dư không bố trí được việc làm, phải chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ chế độ: 0 người.

+ Số lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối cùng vào đơn vị sự nghiệp chuyển đổi trước ngày 18/10/2000 thực hiện theo Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH : **0 người**

+ Số lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối cùng vào đơn vị sự nghiệp chuyển đổi từ ngày 18/10/2000 trở về sau thực hiện theo Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH: 0 người

3.3 Tổng kinh phí giải quyết dôi dư theo Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã Hội: **0 đồng**

## PHẦN III: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ LẬP PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

- Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần";

- Căn cứ Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng chính phủ "Về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần";

- Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;

- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

- Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần ( có hiệu lực từ 18/6/2018);

- Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Thông báo số 07/TB-VP ngày 17/01/2017 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng "Kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Miên tại cuộc họp Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp";

- Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng "Về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng" và các Quyết định thay đổi thành viên Ban chỉ đạo;

- Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-SXD ngày 09/02/2017 của Ban chỉ đạo CPH Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng "Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng" và các Quyết định thay đổi, bổ sung thành viên Tổ giúp việc;

- Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-Cty ngày 05/02/2018 của Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng về việc "Thành lập Ban chuyển đổi Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng thay thế Quyết định số 40/QĐ-Cty ngày 16/02/2017 của Công ty";

- Căn cứ Thông báo số 61/TB-VP ngày 14/4/2018 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng "Kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Miên tại cuộc họp về công tác cổ phần hóa 02 đơn vị sự nghiệp công lập";

- Căn cứ Công văn số 2346/VP-KT ngày 31/8/2018 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng "Về việc hồ sơ cổ phần hóa Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng";

- Căn cứ Quyết định số 4458/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hoá Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng đối với 03 cơ sở: Cơ sở II, III và kho bãi Hoà Cầm;

- Căn cứ Công văn số 2953/VP-KT ngày 20/10/2018 của Văn phòng UBND thành phố về việc hồ sơ cổ phần hoá Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục thu hồi cơ sở nhà đất số 19 Lê Hồng Phong để phục vụ xây dựng một số công trình công cộng theo chủ trương của thành phố, đề xuất phương án bồi thường thiệt hại theo đúng quy định;

- Căn cứ Thông báo số 165/TB-UBND ngày 23/10/2018 của UBND thành phố về Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe các sở, ngành chức năng báo cáo xin chủ trương và phương án kiến trúc, quy hoạch một số dự án, công trình trên địa bàn thành phố đã thống nhất theo đề xuất của Sở Xây dựng tại Công văn số 9345/SXD-PTĐT ngày 10/10/2018 về việc chọn địa điểm xây dựng Trụ sở làm việc Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng tại 03 lô đất có ký hiệu từ số 20÷22 (diện tích khoảng 337m$^2$ )thuộc phân khu B.1, khu dân cư Tuyên Sơn, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, Đà Nẵng thay cho khu đất số 19 đường Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, Đà Nẵng;

- Căn cứ Tờ trình số 160/TTr-Cty ngày 01/11/2018 của Công ty về việc xin phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ TL 1:500 để xây dựng Trụ sở làm việc của Công ty tại đường Trần Đăng Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng;

- Căn cứ Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết TL 1/500 Trụ sở làm việc tại Khu dân cư Tuyên Sơn với tổng diện tích 339m$^2$;

- Căn cứ Quyết định số 6451/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ TL 1/500 Trụ sở làm việc tại Khu dân cư Tuyên Sơn với tổng diện tích 339m$^2$;

- Căn cứ Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 về việc phê duyệt giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để cổ phần hóa Công ty quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA:

### 1. Hình thức cổ phần hóa:

- Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thành Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật quy định.

- Hình thức chuyển đổi: Bán một phần vốn nhà nước hiện có.

**2. Thông tin về Công ty cổ phần**

- Tên gọi đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG ĐÀ NẴNG.**

- Tên giao dịch quốc tế: DA NANG PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY.

- Trụ sở chính: Số 19 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Điện thoại: 0236.3565741 – 0236.3816622

- Fax: 0236.3565741

- Email: ctqlvhdcs@danang.gov.vn

- Số tài khoản: 5611.0000.246733 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng.

- Mã số thuế: 040022863

**3. Pháp nhân của Công ty cổ phần**

- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.

- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Được tổ chức, hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

**4. Ngành nghề kinh doanh:**

**Xây dựng công trình công ích:**

- Quản lý vận hành, duy trì bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông.

**Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:**

- Tư vấn thiết kế hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, điện công nghiệp và dân dụng, đường dây và Trạm biến áp đến cấp điện áp 35KV, ... hệ thống điều khiển và các công trình viễn thông.

**Lắp đặt hệ thống điện:**

- Thi công, xây lắp hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, điện công nghiệp và dân dụng, đường dây và Trạm biến áp đến cấp điện áp 35KV, ... hệ thống điều khiển và các công trình viễn thông.

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Sản xuất các cấu kiện kim loại.

**Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng:**

- Sản xuất đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí.
- Sản xuất thiết bị điện khác.
- Sửa chữa thiết bị điện.
- Giám sát thi công xây dựng cơ bản.

**5. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần: 16.575.000.000đồng**

**5.1 Căn cứ xây dựng mức vốn điều lệ:**

- Việc xây dựng mức vốn điều lệ của Công ty cổ phần dựa trên các căn cứ sau:

- Căn cứ kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp tại Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 về việc phê duyệt giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để cổ phần hóa Công ty quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng;

- Căn cứ định hướng phát triển Công ty cổ phần giai đoạn 2019-2021;

**5.2 Quy mô vốn điều lệ:**

Căn cứ các quy định pháp lý hiện hành, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển sau cổ phần giai đoạn 2019-2021, trên cơ sở đánh giá nhu cầu vốn đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng hoạt động của Công ty sau khi chuyển thành Công ty cổ phần, mức vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần như sau:

| | |
|---|---|
| Vốn điều lệ | : **16.575.000.000** đồng. |
| Mệnh giá một cổ phần | : 10.000 đồng Việt Nam. |
| Số lượng cổ phần phát hành | : 1.657.500 cổ phần. |

**5.3 Cơ cấu vốn điều lệ:**

Tất cả cổ phần tại thời điểm cổ phần hóa là cổ phần phổ thông ( ngoại trừ số cổ phần được mua thêm theo số năm cam kết làm việc cho Công ty cổ phần khi chưa hết thời hạn cam kết), mệnh giá 10.000 đồng/01 cổ phần. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản Pháp luật có liên quan.

Cơ cấu sở hữu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến như sau:

| Stt | Đối tượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ cổ phần/vốn điều lệ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nhà nước nắm giữ** | | | | |
| 1 | Cổ phần nhà nước nắm giữ | 497.250 | 4.972.500.000 | 30,000% | |
| **II** | **Bán cho Người lao động Công ty** | | | | |
| 1 | Cổ phần bán ra cho người lao động theo giá ưu đãi (bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất ) | 122.100 | 1.221.000.000 | 7,367% | Mua cổ phần ưu đãi theo Khoản 2 Điều 21 QĐ 22 |
| 2 | Cổ phần bán ra cho Công đoàn theo giá ưu đãi ( bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất ) | 0 | | 0,000% | Theo Công văn số 09/CV-CĐCS ngày 20/8/2018 |
| 3 | Cổ phần bán cho người lao động theo số năm cam kết (giá bán bằng giá đấu thành công thấp nhất ) | 705.400 | 7.054.000.000 | 42,558% | Mua cổ phần ưu đãi theo Khoản 2 Điều 21 QĐ 22/2015 |
| **III** | **Bán cho Nhà đầu tư khác** | | | | |
| 1 | Số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược | 0 | 0 | 0,000% | Không bán cho nhà đầu tư chiến lược theo Khoản 3 Điều 6 NĐ 126/2017 |
| 2 | Số cổ phần bán đấu giá cho các nhà đầu tư khác | 332.750 | 3.327.500.000 | 20,075% | |
| | **Tổng cộng** | | **16.575.000.000** | **100,0%** | |

**6. Phương án bán cổ phần phát hành lần đầu:**

Căn cứ phương thức bán cổ phần lần đầu quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần", Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của Doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành Công ty cổ phần;

Phương thức bán cổ phần lần đầu là phương thức bán đấu giá công khai ra công chúng được áp dụng khi bán cổ phần lần đầu theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

Tổ chức bán cổ phần lần đầu: Thực hiện theo Mục II Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính (Tổ chức bán đấu giá công khai trước, bán cho người lao động trong Công ty sau).

**6.1 Phương án bán cổ phần lần đầu ra công chúng:**

**a) Đối tượng được mua cổ phần:**

Nhà đầu tư trong nước, nước ngoài (quy định tại Điều 4 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015), bao gồm các tổ chức, cá nhân (kể cả người lao động trong Công ty) ngoại trừ các đối tượng được quy định tại Điều 4 Thông tư số 40/2018/TT-BTC, không được tham gia đấu giá mua cổ phần do Công ty phát hành lần đầu gồm:

a.1. Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành viên là đại diện của Công ty);

a.2. Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

a.3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.

- Người có liên quan theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014 của tổ chức và cá nhân quy định tại a.1, a.2, a.3 như trên.

**b) Phương thức phát hành:**

Bán thông qua tổ chức tài chính trung gian để tổ chức bán đấu giá công khai số cổ phần dự kiến bán cho các Nhà đầu tư khác.

**c) Khối lượng phát hành:**

Số cổ phần bán đấu giá công khai cho các Nhà đầu tư khác là **332.750 cổ phần**, có giá trị tính theo mệnh giá cổ phần dự kiến: **3.327.500.000 đồng** chiếm **20,075%** vốn điều lệ.

**d) Giá khởi điểm dự kiến:**

Giá khởi điểm được xác định tại thời điểm chào bán cổ phần ra công chúng trên cơ sở:

- Kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập CÔNG TY QUẢN LÝ VẬN HÀNH ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG ĐÀ NẴNG được phê duyệt tại Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 về việc phê duyệt giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để cổ phần hóa Công ty quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng

- Tiềm năng của Công ty trong tương lai;

- Đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước cổ phần hóa cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn từ 2019-2021.

Căn cứ các cơ sở trên, tại thời điểm xây dựng phương án cổ phần hóa, giá khởi điểm đề xuất là: **10.000 đồng/cổ phần**. Giá khởi điểm chính thức sẽ được xác định theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

**đ) Xử lý số cổ phần không bán hết:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính.

**6.2 Phương án bán cổ phần cho Người lao động trong Công ty**

**a) Đối tượng được mua cổ phần**

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của Đơn vị sự nghiệp cổ phần hóa

* Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp được mua cổ phần ưu đãi. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty được mua cổ phần theo hai hình thức: mua cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước. *Cụ thể.*

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là "*giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất*".

- Lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp ngày 29/12/2018 *(Theo Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng )*:

+ Tổng số lao động có mặt tại thời điểm công bố giá trị Đơn vị sự nghiệp công lập: 122 người

+ Tổng số lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi: 122 người

* Người lao động được mua thêm cổ phần theo số năm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết. *Cụ thể:*

Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự

nghiệp công lập thành Công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là *"Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm theo quy định tại Điểm a Khoản này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất"*.

Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015: "*2. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 03 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phiếu theo quy định sau:*

*a) Mua thêm mức 200 cổ phiếu/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phiếu cho 01 người lao động.*

*Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và chủ đề tài nghiên cứu khoa học, bằng phát minh sáng chế đã được ứng dụng làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 05 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động. Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi trực thuộc và thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước xây dựng tiêu chí xác định chuyên gia giỏi, người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao phù hợp với đặc thù ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp; tiêu chí này phải được Đại hội công nhân viên chức của đơn vị trước khi chuyển đổi nhất trí thông qua.*

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, sau khi lấy ý kiến của tập thể cán bộ công nhân viên chức, người lao động và ý kiến góp ý của các thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Công ty đã đề nghị tiêu chí để xác định đối tượng lao động được mua thêm cổ phần theo số năm cam kết làm việc cho Công ty cổ phần là các cá nhân phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

1. Các cá nhân có đề tài, sáng kiến kinh nghiệm đã được Công ty công nhận và triển khai áp dụng tại đơn vị trong thời gian qua.

2. Viên chức ngạch chuyên viên và tương đương từ bậc 2/9 trở lên, có hệ số lương từ 2,67 và có thời gian giữ bậc lương này trên 12 tháng trở lên.

3. Công nhân kỹ thuật điện hưởng lương bậc thợ và tương đương từ bậc 4/7 trở lên, có hệ số lương từ 2,71 trở lên. Trong đó có thời gian giữ bậc lương này trên 36 tháng trở lên.

4. Công nhân lái xe hưởng lương từ bậc 3/4 có hệ số lương từ 3,25 trở lên.

***Ngoài ra, cần đảm bảo các tiêu chí sau:***

- Phẩm chất đạo đức tốt, dám nghĩ, dám làm, gương mẫu, nhiệt tình, nêu cao tinh thần trách nhiệm và kỷ cương trong công việc.

- Trong một năm gần nhất trước khi xác định giá trị đơn vị sự nghiệp, không bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Có kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

- Trong công việc luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Có thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty ít nhất 05 năm *(kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu)* theo mô hình Công ty cổ phần.

Trường hợp chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Nếu người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì Công ty cổ phần có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết hoặc do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (như chết, mất khả năng lao động...) thì Công ty cổ phần thanh toán số tiền mà người lao động đã bỏ ra mua cổ phần sau khi trừ đi các phần lợi ích người lao động đã được hưởng từ số cổ phần mua ưu đãi. Công ty cổ phần được giữ lại số cổ phần trên để bán cho người lao động được tuyển dụng mới.

**b) Phương thức phát hành**

Trên cơ sở giá bán cổ phần ưu đãi theo quy định tại Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015. Công ty sẽ tổ chức bán cổ phần cho người lao động trong theo danh sách đính kèm Phương án này *(Chi tiết xem Phụ lục kèm theo)*.

Công ty có biện pháp tổ chức cho người lao động đã đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo số năm công tác trong Khu vực nhà nước và mua cổ phần ưu đãi theo số năm cam kết để chốt số cổ phần bán ra. Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với Nội dung của Danh sách người lao động đã đăng ký mua cổ phần ưu đãi tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp.

Trường hợp số lượng cổ phần ưu đãi bán không hết, Công ty báo cáo cấp có thẩm quyền tiếp tục tổ chức bán đấu giá công khai số cổ phần ưu đãi này.

**c) Khối lượng phát hành:**

Số cổ phần bán cho Người lao động trong Công ty là: **827.500 cổ phần**, có giá trị tính theo mệnh giá cổ phần dự kiến: **8.275.000.000 đồng** chiếm **49,925 %** vốn điều lệ.

**d) Giá bán cổ phần**

Theo quy định tại Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 và các văn bản pháp luật liên quan:

- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

- Giá bán cổ phần cho người lao động theo số năm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất.

**III. CHI PHÍ CỔ PHẦN HÓA:**

- Tổng số dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty được phê duyệt tại Công văn số 4518/UBND-BCĐĐCS ngày 19/6/2017 "Về việc chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng".

## PHẦN IV: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA

### I. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

**1. Thuận lợi:**

Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của UBND Thành phố, Sở Xây dựng và các cơ quan ban ngành; nên đây cũng là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.

Công ty tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ công ích như trước khi cổ phần, và sẽ tiến hành mở rộng ngành nghề trong sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó đã có mối quan hệ chặt chẽ với các đơn vị liên quan để tham gia các dự án trên cơ sở các bên cùng phát triển, cùng có lợi.

Với chiều dài kinh nghiệm đã được thực hiện từ nhiều năm nên Công ty có lợi thế hơn trong việc tham gia thực hiện công tác quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên toàn thành phố và thi công lắp đặt các công trình điện chiếu sáng.

Chính sách mở cửa hội nhập toàn diện của đất nước sẽ đem đến cho Công ty các cơ hội hợp tác và phát triển trong việc liên doanh, liên kết.

Sự thay đổi cơ chế hoạt động từ đơn vị sự nghiệp sang Công ty cổ phần sẽ tạo thêm động lực phát triển cho Công ty. Công ty sẽ chủ động hơn trong định hướng chiến lược phát triển, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Người lao động sẽ là người làm chủ thực sự của Công ty, có lợi ích gắn liền với sự tồn tại và phát triển Công ty, từ đó ý thức hơn trong lao động sản xuất, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

**2. Khó khăn:**

Công tác quản lý vận hành và duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị là một nghành nghề kỹ thuật, mỹ thuật, đặc biệt ngày càng phát triển và công nghệ luôn thay đổi. Do đó đòi hỏi mỗi cán bộ, công nhân viên phải có một trình độ nhất định cùng trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc, thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn mới đáp ứng nhiệm vụ công tác.

Về thiết bị xe chuyên dùng còn thiếu, một số xe đã xuống cấp thường xuyên hư hỏng nên cần phải sắm mới và cải tạo nâng cấp lại các xe đã cũ mới đáp ứng được công việc.

Bộ máy tổ chức nhân sự cồng kềnh, nhiều đầu mối. Phải tinh gọn, sắp xếp củng cố lại nhân sự các phòng, đội phù hợp từng vị trí công tác.

Định mức chi phí cho sản phẩm dịch vụ công ích thấp, cơ chế chính sách về giá cả, tiền lương, giá xăng dầu ... cung cấp dịch vụ đều tăng, trong khi đó định mức ít thay đổi gây khó khăn trong tích lũy vốn để đầu tư cho sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và duy trì hoạt động dịch vụ công ích.

Yêu cầu chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích ngày càng cao, phải đáp ứng đúng tiêu chí, tiểu chuẩn nhưng giá cả phải hợp lý.

Công ty có thể phải thực hiện đấu thầu cung ứng dịch vụ công ích thay vì thực hiện đặt hàng như hiện nay. Đây là một bất lợi lớn đối với hầu hết các công ty hoạt động cung cấp dịch vụ công ích.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ 2019-2021:

### 1. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển sau cổ phần hóa

**Cơ hội:**

Định hướng xã hội hóa, đòi hỏi sự thay đổi công nghệ, Công ty phải chủ động đầu tư mới trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng.

Đấu thầu, đặt hàng dịch vụ công ích, mở ra cơ hội phát triển sang các địa phương khác.

**Thách thức:**

Định hướng cổ phần hóa đòi hỏi tính hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nguy cơ không được đặt hàng hoặc trúng thầu khi tham gia đấu thầu do sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

Để giữ thị phần phải giảm giá thầu, cạnh tranh, hoạt động có thể lỗ.

Phân khúc thị trường hẹp.

Chưa được sự quan tâm, đầu tư sâu.

### 2. Mục tiêu:

**Mục tiêu cơ bản:**

Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.

Huy động vốn nhàn rỗi của cán bộ công nhân viên trong Công ty, của các nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.

Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Xã hội hóa nguồn vốn kinh doanh, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty. Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của Công ty trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển ổn định và bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính năm sau cao hơn năm trước. Nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông và góp phần phát triển thành phố, tăng trưởng đất nước.

**Để đạt được mục tiêu, Công ty xác định các mục tiêu cụ thể:**

**Mục tiêu cụ thể:**

Xây dựng kế hoạch trung, dài hạn, mang tính định hướng theo mục tiêu tập trung.

Lĩnh vực ngành nghề chính, trọng tâm là: Quản lý vận hành lưới điện chiếu sáng; Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên điện chiếu sáng.

Mở rộng ngành nghề kinh doanh, Tư vấn thiết kế, giám sát, thi công lắp đặt các công trình điện, điện chiếu sáng, điện trang trí xây dựng thương hiệu và củng cố năng lực của Công ty.

**Tầm nhìn:**

Xây dựng Công ty thành một Công ty có thương hiệu về phục vụ dịch vụ công ích, tư vấn thiết kế, giám sát và thi công công trình điện, điện chiếu, điện trang trí và nhiều lĩnh vực dịch vụ khác.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

Trên cơ sở các định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển nêu trên, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần trong 03 năm tới như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Vốn điều lệ | Nghìn đồng | 16.575.000 | 16.575.000 | 16.575.000 | Dự kiến |
| 2 | Doanh thu | Nghìn đồng | 62.073.859 | 64.000.000 | 66.000.000 | Dự kiến |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Nghìn đồng | 2.193.000 | 2.259.000 | 2.350.000 | Dự kiến |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Nghìn đồng | 1.754.400 | 1.807.200 | 1.880.000 | Dự kiến |
| | - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | Nghìn đồng | 175.440 | 180.720 | 188.000 | |

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | (10%) | | | | | |
| | - Quỹ ĐTPT (5%) | Nghìn đồng | 87.720 | 90.360 | 94.000 | |
| | - Quỹ KTPL (10%) | Nghìn đồng | 175.440 | 180.720 | 188.000 | |
| | - Chia cổ tức | Nghìn đồng | 1.315.800 | 1.355.400 | 1.410.000 | |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ | (%) | 7,9 | 8,2 | 8,5 | Dự kiến |
| 6 | Tổng số lao động chuyển sang | Người | 122 | 122 | 122 | |
| 7 | Lương bình quân tháng | Đồng/ người | 11.807.014 | 11.923.915 | 12.040.816 | Dự kiến |

**Cơ sở Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên gồm:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng được hình thành từ các lính vực sau:

- Lĩnh vực Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng.
- Lĩnh vực Duy trì, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng.
- Tư vấn thiết kế, giám sát, thi công xây lắp các công trình

**4. Các giải pháp thực hiện:**

**4.1. Giải pháp về kinh doanh:**

- Xác định công tác quản lý vận hành, duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng, tư vấn thiết kế, giám sát, thi công lắp đặt các công trình điện, điện chiếu sáng là các hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần và tiến đến mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh thực hiện đồng bộ giải pháp như sau:

- Đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ, duy trì và ổn định nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lượng lao động hợp lý trong từng khâu, công đoạn; sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và có hiệu quả; chủ động trong công tác quản lý, điều hành.

- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, chú trọng tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình đảm bảo nguồn vốn hoạt động đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương. Tích cực tìm kiếm các dự án vốn nước ngoài tài trợ trong lĩnh vực điện chiếu sáng.

**4.2. Giải pháp về vốn:**

- Sau Cổ phần hoá phải hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội. Để huy động nguồn vốn cần phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các Nhà đầu tư khác. Trước hết, cần ưu tiên bán cổ phần cho người lao động trong doanh nghiệp để gắn kết quyền lợi và trách nhiệm của người lao động với Công ty, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đồng loạt và nhất quán các giải pháp nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn, cụ thể:

- Thực hiện tốt quản trị tài chính, công việc thu nhận thông tin, số liệu kế toán từ cơ sở đến việc cập nhật, tổng hợp, phân tích, báo cáo, lưu trữ trên phần mềm quản lý, và thiết lập mạng thông tin nội bộ trên máy tính.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với từng gói thầu và tổng thể hoạt động kinh doanh.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ để đảm bảo kế hoạch thu – chi từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn vào từng cá nhân cán bộ được phân công.

- Xây dựng chính sách tài chính công khai, minh bạch đúng quy định pháp lý, tham gia thị trường chứng khoán nếu đủ điều kiện.

- Tăng cường, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp thực hành tiết kiệm, coi nhiệm vụ này là một chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công tác.

**4.3. Giải pháp về nâng cao năng lực thiết bị, công nghệ, nguồn nhân lực:**

- Về thiết bị:

+ Tăng cường đầu tư chiều sâu có trọng điểm, trang bị hệ thống thiết bị thi công chuyên ngành với kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, đồng thời khai thác tối đa năng lực thiết bị và công nghệ hiện có của Công ty.

- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật thông tin, linh hoạt thay đổi cộng nghệ sản xuất phù hợp và yêu cầu phát triển nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về nguồn nhân lực:

+ Bố trí, sắp xếp lại lao động cho phù hợp với cơ chế chuyển đổi doanh nghiệp, phù hợp với năng lực, chuyên môn của người lao động.

+ Gắn kết trách nhiệm và quyền lợi của người lao động một cách chặt chẽ.

+ Đào tạo đội ngũ chuyên môn, cán bộ quản lý; đào tạo và đào tạo lại đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, thích ứng với trang thiết bị tiên tiến.

+ Có chế độ ưu đãi về thu nhập, sức khỏe, giải trí,... cho người lao động. Tạo điều kiện để người lao động gắn bó hơn với Công ty, làm việc hiệu quả hơn.

+ Có chính sách ưu đãi, khuyến khích, động viên những người có năng lực, có tâm huyết vì sự phát triển của Công ty.

+ Cải thiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, cơ chế khoán nhằm khuyến khích người lao động làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

**4.4. Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành:**

Với mô hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ hoạt động dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, với sự giám sát của Ban Kiểm soát, theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Việc thành lập HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc sẽ tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty cổ phần.

Điều lệ, được xây dựng trên cơ sở tôn trọng các quy định của pháp luật hiện hành, là cơ sở cho hoạt động của Công ty cổ phần.

Bộ máy quản lý điều hành Công ty được sắp xếp tinh gọn, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh sau giai đoạn cổ phần hóa. Các phòng ban được tổ chức để phụ trách các mảng nghiệp vụ kinh doanh chuyên biệt trong Công ty. Cơ cấu tổ chức bộ máy sẽ nhắm đến tính linh động trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo phát huy hết các nguồn lực của Công ty.

Cơ cấu, tổ chức bộ máy Công ty sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần sẽ đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Tận dụng tối đa nguồn lao động của Công ty tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.

- Luôn có kế hoạch tuyển chọn và đào tạo đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn và khả năng quản lý để tạo nguồn nhân lực kế thừa cho đội ngũ quản trị của Công ty.

- Có chính sách thu hút nguồn nhân lực hiệu quả, tạo môi trường và điều kiện làm việc thông thoáng, xây dựng văn hóa doanh nghiệp với những đặc trưng riêng, tạo sự gắn kết trong nhân viên và giữa nhân viên với Công ty.

- Xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên năng suất lao động của cán bộ công nhân viên, nhằm đảm bảo phân phối thu nhập một cách hợp lý, xứng đáng với sự đóng góp của mỗi cá nhân, tạo động lực để mọi thành viên trong Công ty có sự phấn đấu, nỗ lực để đạt được những thành quả lớn hơn.

- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này

nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

**4.5. Giải pháp về lao động, tiền lương:**

**a/ Chính sách về lao động:**

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn.

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nguồn nhân lực trong Công ty bằng các biện pháp cụ thể: Bản thân tự trao dồi kiến thức cho mỗi người, cử đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

- Xây dựng các tiêu chuẩn nguồn nhân lực gắn liền với các chức danh để bố trí cán bộ.

- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm giữ chân những cán bộ kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao.

- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lại lao động hợp lý theo từng vị trí công việc cụ thể để đáp ứng nhu cầu hoạt động dịch vụ của Công ty trong giai đoạn mới, tạo nên phong cách chuyên nghiệp hơn

**b/ Chính sách về tiền lương:**

- Đánh giá chất lượng lao động của cán bộ công nhân viên thường xuyên, đối với cấp quản lý điều hành kết quả kinh doanh của Công ty là thước đo đánh giá năng lực, đối với nhân viên thừa hành xây dựng tiêu chí đánh giá hàng tháng trên cơ sở hiệu quả lao động để làm tiêu chuẩn trả lương, thưởng, đề xuất nâng lương hoặc xử phạt, kỷ luật,...

- Cải thiện môi trường làm việc đối với người lao động nhất là lao động trực tiếp đảm bảo tuân thủ đúng qui định pháp luật.

- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả cho hoạt động của đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm kết hợp ...

- Hằng năm, căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tiến hành rà soát, đánh giá lại định mức lao động và điều chỉnh thang lương, bảng lương cho phù hợp.

**4.6. Giải pháp về tìm kiếm việc làm:**

- Nâng cao chất lượng công việc thực hiện hợp đồng nhằm tạo uy tín và thương hiệu cho đơn vị.

- Tận dụng các mối quan hệ sẵn có và mở rộng mối quan hệ của đơn vị, cá nhân nhằm tìm kiếm việc làm.

- Sử dụng sở trường hiện có: quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, thi công lắp đặt các công trình điện chiếu sáng....

- Nâng cao năng lực về vốn, thiết bị con người để tham gia đấu thầu các gói thầu

**4.7. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:**

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Chi uỷ, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

- Chi uỷ thường xuyên phối hợp với HĐQT, GĐĐH đưa ra các đường lối, chủ trương, các biên pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn thể lao động Công ty nổ lực hết mình vì mục tiêu chung xây dựng đơn vị ngày càng phát triển.

- Tạo điều kiện cho tổ chức đoàn thể hoạt động tốt, năng động.

**4.8. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, người đứng đầu Công ty.

- Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến từng lao động.

- Quản lý chi tiêu tài chính trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật, ý thức giữ gìn tài sản cơ quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát giữa các phòng ban, bộ phận lẫn nhau.

## PHẦN V: KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. KIẾN NGHỊ

Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang Công ty cổ phần nên đơn vị sẽ gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn sau cổ phần còn hạn chế về năng lực đấu thầu. Để tạo điều kiện cho Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng hoạt động và phát triển sau khi cổ phần hóa, kính đề nghị Ban chỉ đạo cổ phần hóa, UBND thành phố tạo điều kiện cho Công ty một số nội dung sau:

- Công ty được tiếp tục nhận đặt hàng các gói dịch vụ công ích mà đơn vị đã thực hiện trước khi cổ phần với thời gian 3 năm đầu sau khi cổ phần (từ 2019-2021) do Công ty chuyển từ đơn vị sự nghiệp công lập sang Công ty cổ phần, năng lực, chứng chỉ xây dựng còn hạn chế.

- Đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các Sở, Ngành liên quan sớm hỗ trợ các thủ tục liên để Công ty hoàn thành việc thuê khu đất tại đường Trần Đăng Ninh khu dân cư Tuyên Sơn, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để triển khai xây dựng trụ sở chính của Công ty (Do hiện nay đang lấy ý kiến của Sở Tài chính và Sở Xây dựng để trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Quy mô đầu tư).

- Các Sở ban ngành sớm hỗ trợ Công ty trong việc thực hiện các bước chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc mới.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi có Quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa, Công ty sẽ phối hợp với Ban chỉ đạo tiến hành thực hiện các công việc sau:

1. Phối hợp với Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.

2. Bán cổ phần ưu đãi cho Người lao động.

3. Báo cáo kết quả bán cổ phần cho Cơ quan có thẩm quyền và xin tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập.

4. Đại hội đồng cổ đông và ra mắt Công ty cổ phần.

5. Lập thủ tục đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

6. Quyết toán thuế, Quyết toán chi phí cổ phần hóa; Kiểm kê, Lập Báo cáo tài chính, xác định lại giá trị doanh nghiệp.

7. Tổ chức bàn giao tài sản, vốn của Công ty cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần.

Trên đây là Phương án cổ phần hóa Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng, kính đề nghị Quý cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

| ĐƠN VỊ TƯ VẤN | ĐƠN VỊ ĐƯỢC CỔ PHẦN HÓA |
|---|---|
| CÔNG TY CP THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐÀ NẴNG | CÔNG TY QUẢN LÝ VẬN HÀNH ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG |
| DƯƠNG THỊ MỸ LẠNG | NGUYỄN ĐÌNH HÙNG |